

Số: 02/2023/QĐST- DS

Quỳnh Phụ, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 1x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1980 (là vợ anh H)

- Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Trung Ngh, sinh năm 1940 là vợ chồng. (năm 2020 ông Nguyễn Trung Ngh chết không để lại di chúc). Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Ngh có tài sản chung gồm: Thửa đất số 388, tờ bản đồ 22; Diện tích là **232,6m²** (Đất ở nông thôn 125m², đất cây lâu năm là 107,6 m²); Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà và ông Ngh có 04 con chung (không có con riêng và con nuôi) gồm:

- Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1974

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978
- Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1981
- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985

Bà H, anh H1, chị L, chị L, chị H3 cùng tự nguyện, thống nhất chia thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất: Di sản thừa kế của ông Nguyễn Trung Ngh là $\frac{1}{2}$ Thửa đất số 388, tờ bản đồ 22; diện tích **116.3 m²** (trong đó đất ở nông thôn 62,5m², đất cây lâu năm là 53.8 m²); Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trị giá đất ở nông thôn 62,5m² x 1.300.000 đồng, trị giá là 81.250.000 đồng; đất cây lâu năm là 53.8 m² x 45.000 đồng trị giá là 2.421.000 đồng (Tổng giá trị di sản thừa kế của ông Ngh trị giá là **83.671.000 đồng**). Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất (đã sử dụng lâu năm và xuống cấp) các đương sự tự nguyện không yêu cầu chia.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị L, chị H3, chị L) đều thống nhất tặng, cho lại và không yêu cầu anh H1 phải thanh toán giá trị bằng tiền. Kỷ phần thừa kế được chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Trung Ngh mỗi kỷ phần có diện tích là 23,26m²

- Bị đơn anh Nguyễn Trung H1 đồng ý nhận kỷ phần thừa kế mà bà H, chị L, chị H3, chị L đã cho, tặng;

- Để đảm bảo giá trị sử dụng của các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất (Nhà lợp tôn, nhà tắm) bà Nguyễn Thị H tự nguyện tặng, cho anh H1 thêm diện tích 3.2m² (loại đất trồng cây lâu năm).

Diện tích quyền sử dụng đất thừa kế mà anh H1 được nhận là 23.26m² + 93.04m² = 116.3m² + 3.2m². Tổng diện tích của anh H1 được sử dụng là **119.5m²** (trong đó có 62.5m² đất ở nông thôn và 57 m² đất trồng cây lâu năm).

Tổng diện tích quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H còn lại là **113.1m²** (trong đó có 62.5m² đất ở nông thôn và 50.6m² đất trồng cây lâu năm);

Cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất là **113, 1m²** (trong đó có 62.5m² đất ở nông thôn và 50.6m² đất trồng cây lâu năm) có các cạnh: Phía Đông dài: 25.72m; Phía Tây dài: 25.17m; Phía Nam dài: 3.90m; Phía Bắc dài: 5.05m; Gắn liền với quyền sử dụng đất là các tài sản: Nhà lợp tôn, và nhà mái bằng (có sơ đồ thửa đất kèm theo);

Anh Nguyễn Trung H1 được quyền quản lý và sử dụng diện tích đất là **119.5m²** (trong đó có 62.5m² đất ở nông thôn và 57 m² đất trồng cây lâu năm) có các cạnh: Phía Đông dài: 26.32m; Phía Tây dài: 25.72m; Phía Nam dài: 4.36m; Phía Bắc dài: 4.85m; Gắn liền với quyền sử dụng đất là các tài sản: Nhà lợp tôn, và nhà mái bằng (có sơ đồ thửa đất kèm theo);

Về án phí: Anh Nguyễn Trung H1 xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.091.775 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(kèm theo Quyết định là 01 sơ đồ thừa đất)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Huy Hoàng